

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
Quý III năm 2011

B02a-DN/HN

Ngàn VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý III		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước (Đã điều chỉnh- Thuyết minh số 31)	Năm nay	Năm trước (Đã điều chỉnh- Thuyết minh số 31)
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.1	1.383.712.836	328.552.434	2.148.037.652	1.329.568.101
02	2. Các khoản giảm trừ	26.1	(482.187)	(398.697)	(877.196)	(1.503.110)
10	3. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.1	1.383.230.649	328.153.737	2.147.160.456	1.328.064.991
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	27	(751.092.953)	(221.683.887)	(1.157.860.365)	(717.552.611)
20	5. Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ		632.137.696	106.469.850	989.300.091	610.512.380
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	26.2	182.175.703	724.158.239	1.127.176.491	1.084.130.878
22	7. Chi phí hoạt động tài chính	28	(238.489.904)	(48.016.045)	(453.901.627)	(140.839.869)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(226.796.941)	(45.681.265)	(412.692.063)	(134.874.147)
24	8. Chi phí bán hàng		(68.500.975)	(26.141.441)	(134.476.199)	(64.964.418)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(43.046.923)	(43.759.316)	(155.972.983)	(135.834.239)
30	10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh		464.275.597	712.711.287	1.372.125.773	1.353.004.732
31	11. Thu nhập khác	29	26.168.900	33.751.780	35.104.801	60.034.890
32	12. Chi phí khác	29	(28.647.580)	(31.415.199)	(51.530.884)	(60.325.196)
40	13. Lỗ khác	29	(2.478.680)	2.336.581	(16.426.083)	(290.306)

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐO (tiếp theo)
Quý III năm 2011

B02a-DN/HN

Ngân VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý III		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước (Đã điều chỉnh- Thuyết minh số 31)	Năm nay	Năm trước (Đã điều chỉnh- Thuyết minh số 31)
50	14. Lợi nhuận trước thuế		461.796.917	715.047.868	1.355.699.690	1.352.714.426
51	15. Thuế TNDN hiện hành	30 1	(52.746.596)	(179.355.029)	(355.438.178)	(316.393.977)
52	16. Thuế TNDN hoãn lại	30 2	(69.291.227)	14.532.950	(2.406.413)	(14.502.103)
60	17. Lợi nhuận thuần trong kỳ		339.759.094	550.225.789	997.855.099	1.021.818.346
	Phân bổ cho:					
	17.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số		46.684.709	22.287.772	93.881.478	118.719.010
	17.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		293.074.385	527.938.017	903.973.621	903.099.336
70	18. Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VNĐ)		627	1.253	1.935	2.102



Bà Hồ Thị Kim Chi
Kế toán trưởng

Ngày 11 tháng 11 năm 2011



Ông Nguyễn Văn Sự
Tổng Giám đốc